TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG UYÊN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày 15 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG UYÊN - CAO BẰNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bế Bình An;

+ Ông Nông Văn Toàn.

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Mã Thị Diệu - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Quảng Uyên - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên - Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Lục Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trường Tiểu học xã H, Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 21/8/2017 đối với **các bị cáo:**

1. ĐẶNG THỊ T, sinh năm 1990 tại xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Nghề nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn Ph và bà Lâm Thị R; chồng: Không có; con: Có 01 con sinh ngày 02/6/2016; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo T bị tạm giữ từ ngày 22/6/2017 đến này 30/6/2017; hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên ngày 30/6/2017 các cơ quan tiến hành tố tụng thay thế biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo Đặng Thị T đang tại ngoại tại xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 07/9/2015 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

2. ĐẶNG VĂN P, sinh năm 1986 tại xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Nghề nông; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn Ph và bà Lâm Thị R; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Uyên từ ngày 22/6/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lâm Thị R, sinh năm 1956;

Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

* Những người làm chứng:

1. Lưu Văn D, sinh năm 1989;

Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng;

2. Nông Văn A, sinh năm 1993;

Trú tại: Xóm L, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng;

3. Nông Văn E, sinh năm 1981;

Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng;

Những người làm chứng đều vắng mặt không lý do.

NHẬN THẤY

Ngày 22/6/2017 Công an huyện Quảng Uyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đã phát hiện và bắt quả tang Đặng Văn P và Đặng Thị T là hai anh em ruột sống cùng nhà tại xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng mỗi người tàng trữ 03 (Ba) gói nhỏ gói bằng giấy lịch bên trong có chất bột màu trắng.

Cùng ngày Công an huyện Quảng Uyên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà và chỗ ở của Đặng Văn P và Đặng Thị T, phát hiện và thu giữ: Tại ngăn kéo trên cùng tủ đứng nhựa 20 (Hai mươi) gói nhỏ được gói bằng giấy lịch bên trong là chất bột màu trắng; 9.390.000,đ (Chín triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tại góc kệ chạn bát thu giữ 01 gói nhỏ được gói bằng giấy lịch bên trong chứa chất bột màu trắng; trong cánh tủ nhựa xanh bên phải đầu giường ngủ của T tạm giữ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và trên giường ngủ của T tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra T khai, số chất bột màu trắng Công an thu giữ là Heroine. Nguồn gốc số Heroine là khoảng 9 giờ ngày 18/6/2017 T một mình điều khiển xe

mô tô BKS 11U1-075.86 từ nhà đi thị trấn K gặp người đàn ông không biết tên và địa chỉ ở đình chợ, T nói "Anh ơi hỏi giúp em chỗ nào có bán ma túy mua cho em một ít về cho anh trai sử dụng", người đàn ông đó đồng ý, cầm lấy 3.000.000,đ (Ba triệu đồng) T đưa, khoảng 15 phút T có được ma túy rồi đi xe mô tô về nhà. Sau đó T chia ma túy thành 48 (Bốn mươi tám) gói nhỏ. T khai ngày 21/6/2017 đã bán ma túy cho những đối tượng nghiện sau: Khoảng 8 giờ bán cho Hà Văn V, trú tại xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 01 gói nhỏ trị giá 100.000,đ; khoảng 16 giờ bán cho Lưu Văn D, trú tại xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 01 gói nhỏ trị giá 100.000,đ; khoảng 17 giờ bán cho Nông Văn E, trú tại xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 1 gói trị giá 100.000,đ. Còn ngày 22/6/2017 T được bán ma túy cho: Khoảng 9 giờ bán cho Hà Văn V 1 gói trị giá 75.000,đ; khoảng 17 giờ bán cho Lưu Văn D 1 gói trị giá 80.000,đ; khoảng 17 giờ 30 phút bán cho Nông Văn E 1 gói trị giá 100.000,đ. Hình thức giao dịch là các đối tượng trực tiếp đến nhà hỏi đưa tiền, T đưa ma túy. T khai nhận được bán ma túy từ tháng 5/2017.

Còn Đặng Văn P khai tại cơ quan điều tra, P nghiện ma túy nên T chia ma túy cho sử dụng đồng thời để P bán ma túy giúp. Ngày 21/6/2017 T chia cho P 4 gói nhỏ, P sử dụng hết 3 gói, khoảng 21 giờ P bán cho Nông Văn A, trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 1 gói trị giá 100.000,đ. Ngày 22/6/2017 T chia cho P 8 gói, P sử dụng 1 gói, bán 4 gói cho những đối tượng nghiện sau: Khoảng 13 giờ bán cho Nông Văn Y 1 gói trị giá 100.000,đ; bán cho Nông Văn E 2 lần mỗi lần 1 gói trị giá 100.000,đ; khoảng 14 giờ bán cho Lưu Văn D 1 gói nhỏ trị giá 100.000,đ. Hình thức giao dịch Y gọi điện thoại cho P và P mang ma túy đến nhà cho, còn các đối tượng nghiện khác trực tiếp đến nhà hỏi. Tiền bán ma túy có được P đưa cho T, P được hưởng lợi là sử dụng ma túy không phải trả tiền.

Ngày 23/6/2017 Công an huyện Quảng Uyên đã tiến hành mở niêm phong xác định tang vật vụ án để cân trọng lượng tịnh số chất bột màu trắng thu giữ được của Đặng Thị T, Đặng Văn P là 0,69 gam. Tại bản kết luận giám định số 128/GĐMT ngày 13/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột gửi giám định là ma túy, loại: Heroine. (*Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định số 82/2013/NĐ-Cp ngày 19/7/2013 của Chính phủ)*.

Đối với số tiền 13.390.000,đ (Mười ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ được, qua xác minh làm rõ: 9.000.000,đ (Chín triệu đồng) là của bà Lâm Thị R (mẹ đẻ của P, T) có được từ việc trông trẻ thuê và bán gà; 1.055.000,đ (Một triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng) do T bán ma túy mà có; còn 3.335.000,đ (Ba triệu ba trăm ba mươi năm nghìn đồng) do T buôn bán mà có. Về

chiếc xe mô tô BKS 11U1-075.86 người đứng tên giấy tờ là bị cáo P, khi T mượn đi mua ma túy P không biết nên Công an huyện đã không tạm giữ xe.

Đối với những người mà các bị cáo T và P khai đã mua ma túy với các bị cáo gồm: Hà Văn V và Nông Văn Y, cơ quan điều tra xác minh hai người này không có mặt ở địa phương nên không tiến hành lấy lời khai được.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Đặng Thị T, Đặng Văn P thừa nhận nội dung Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình; các bị cáo biết hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật. Ngoài ra, bị cáo T khai số tiền 13.390.000,đ (Mười ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) Công an thu giữ có nguồn gốc: 9.000.000đ (Chín triệu đồng) là của bà Lâm Thị R (mẹ đẻ T); 1.055.000,đ (Một triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng) do T bán ma túy mà có; còn 3.335.000,đ (Ba triệu ba trăm ba mươi năm nghìn đồng) do T buôn bán có được. Các bị cáo đều khai bắt đầu bán ma túy từ tháng 5/2017.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lâm Thị R khai: Trong số tiền 13.390.000,đ (Mười ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) bị thu giữ có 9.000.000,đ (chín triệu đồng) là của bà có được từ việc trông trẻ thuê và bán gà, bà R yêu cầu xin lại số tiền này.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên - Cao Bằng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo: Đặng Thị T từ 8 đến 9 năm tù; bị cáo Đặng Văn P từ 7 đến 8 năm tù. Ngoài ra, bị cáo Đặng Thị Tuyết đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; còn bị cáo Đặng Văn P là đối tượng nghiện, không có thu nhập ổn định nên không phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận lại với vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Qua xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên toà các bị cáo Đặng Thị T và Đặng Văn P đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản bắt, khám xét;

phù hợp với lời khai của những người làm chứng gồm: Lưu Văn D, Nông Văn A và Nông Văn E đã khai tại cơ quan điều tra.

Qua đó chứng minh được khoảng 9 giờ 20 phút ngày 18/6/2017 bị cáo Đặng Thị T một mình điều khiển xe mô tô BKS 11U1-075.86 từ nhà đi thị trấn K gặp người đàn ông không biết tên và địa chỉ ở đình chợ mua ma túy với giá 3.000.000,đ (Ba triệu đồng). Về nhà bị cáo T chia ma túy thành 48 gói nhỏ. Ngày 21/6/2017 bị cáo bán ma túy cho những đối tượng nghiện là Hà Văn V, trú tại xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 01 gói nhỏ trị giá 100.000,đ; bán cho Lưu Văn D và Nông Văn E, đều trú tại xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng mỗi người 01 gói nhỏ ma túy với giá mỗi gói 100.000,đ. Ngoài ra, ngày 22/6/2017 bị cáo T còn bán ma túy cho Hà Văn V 1 gói trị giá 75.000,đ; bán cho Lưu Văn D 1 gói trị giá 80.000,đ và bán cho Nông Văn E 1 gói trị giá 100.000,đ. Hình thức giao dịch là các đối tượng trực tiếp đến nhà hỏi đưa tiền, bị cáo đưa ma túy. Còn bị cáo Đặng Văn P thì được bị cáo T chia ma túy cho sử dụng đồng thời bán ma túy giúp T. Cụ thể, ngày 21/6/2017 bị cáo P bán cho Nông Văn A, trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 1 gói trị giá 100.000,đ. Ngày 22/6/2017, bán cho Nông Văn E 2 lần mỗi lần 1 gói trị giá 100.000,đ; bán cho Lưu Văn D 1 gói nhỏ trị giá 100.000,đ. Hình thức giao dịch là các đối tượng trực tiếp đến nhà hỏi và mua ma túy với hai bị cáo. Tiền có được do bán ma túy P đưa cho T, P được hưởng lợi là sử dụng ma túy không phải trả tiền. Hành vi của các bị cáo là nhiều lần bán trái phép ma túy cho các đối tượng nghiện. Số chất bột màu trắng thu giữ trên người và tại nhà các bị cáo có trọng lượng tịnh là 0,69 gam. Tại bản kết luận số: 128/GĐMT ngày 13/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine”; do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Đặng Thị T và Đặng Văn P phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Uyên truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; tội phạm và hình phạt được ghi ở điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, Heroine là chất gây nghiện hủy hoại sức khỏe của con người, nó phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người mắc nghiện, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội.

Khi xem xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, các bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy không có sự phân công chặt chẽ nên chỉ là

đồng phạm giản đơn; nhưng bị cáo Đặng Thị T là người khởi xướng, trực tiếp bỏ tiền đi mua Heroine đem về bán và chia cho Đặng Văn P giúp bán. Ngoài ra, về nhân thân ngày 07/9/2015 bị cáo T còn bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ phạt bị cáo T nghiêm khắc hơn bị cáo P. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Còn bị cáo Đặng Văn P là đồng phạm với vai trò giúp bị cáo T bán ma túy nhiều lần; nhưng tại phiên tòa bị cáo P đã thật thà khai báo nên cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, sau khi xem xét tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới đồng thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, bị cáo Đặng Thị T đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; còn bị cáo Đặng Văn P là đối tượng nghiện, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Uyên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 20 ngày 25/8/2017 gồm 04 phong bì đã niêm phong theo luật định, cụ thể:

1. Phong bì số 01: Có chứa Heroine, ghi tang vật của vụ Đặng Văn P xảy ra ngày 22/6/2017 tại xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; vì vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu huỷ phong bì theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Phong bì số 02: Có số tiền 13.390.000đ thu giữ khi khám xét nhà các bị cáo. Tại phiên tòa bà Lâm Thị R khai trong tổng số tiền bị thu giữ có 9.000.000,đ (Chín triệu đồng) là của bà, nguồn tiền có được từ việc trông trẻ thuê và bán gà, nên Hội đồng xét xử trả số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) cho bà Lâm Thị R; còn số tiền 3.335.000,đ (Ba triệu ba trăm ba mươi năm nghìn đồng) của bị cáo T do buôn bán mà có, không liên quan đến viêc phạm tội nên trả cho bị cáo Đặng Thị T, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; đối với số tiền 1.055.000,đ (Một triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng) còn lại, tại phiên tòa bị cáo T khai nguồn tiền do bán ma túy có được, nên Hội đồng xét xử tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền này

theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Phong bì số 03: Bên trong có chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc của bị cáo Đặng Thị T; phong bì số 04: Bên trong có chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstess màu xanh đen của bị cáo Đặng Văn P, các bị cáo khai không dùng điện thoại vào việc mua, bán ma túy, nên Hội đồng xét xử trả lại điện thoại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo Đặng Thị T và Đặng Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. P bố: Các bị cáo Đặng Thị T và Đặng Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/6/2017 đến này 30/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn P 7 (Bảy) năm tù, thời hạn thụ hình tính từ ngày 22/6/2017.

2/. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; các điểm a, c và đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tịch thu và tiêu huỷ phong bì số 01 bên trong chứa Heroine, ghi tang vật của vụ Đặng Văn P xảy ra ngày 22/6/2017 tại xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.055.000đ (Một triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng) của bị cáo Đặng Thị T do bán ma túy có được.

3. Trả cho bị cáo Đặng Thị T số tiền 3.335.000,đ (Ba triệu ba trăm ba mươi năm nghìn đồng) và chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc (trong phong bì số 03), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Trả cho bị cáo Đặng Văn P chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstess màu xanh đen (trong phong bì số 04), nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

5. Trả số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) cho bà Lâm Thị R, trú tại xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận, số tiền 13.390.000đ (Mười ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) để trong phong bì số 02; cả 04 (Bốn) phong bì có chứa vật chứng còn niêm phong theo luật định và hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Uyên đang quản lý .

3**/. Về án phí*:*** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Các bị cáo Đặng thị T và Đặng Văn P mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và bà Lâm Thị R có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày P án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh;
- Trại giam Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan.
- Lưu: Án văn, THA hình sự và hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến